

Số: 80/2024/QĐST-HNGĐ

Quận Lê Chân, ngày 07 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Tăng Thị Mai P**; đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số D Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng**; nơi ở: **Số I Miếu H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng**.

Anh **Nguyễn Xuân L**; nơi cư trú: **Số D Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 7 năm 2024, các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Về lệ phí: Chị **P** và anh **L** nhận chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị **Tăng Thị Mai P** và anh **Nguyễn Xuân L** cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Tăng Thị Mai P** và anh **Nguyễn Xuân L** có 02 con chung là **Nguyễn Hoàng Bảo A**, sinh ngày 22/10/2020 và **Nguyễn Hoàng Bảo A1**, sinh ngày 31/3/2023. Nay ly hôn, hai bên thỏa thuận và thống nhất giao cả 02 con chung cho chị **Tăng Thị Mai P** trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Tăng Thị Mai P** và anh **Nguyễn Xuân L** mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Số tiền này, chị **P** và anh **L** đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003359, 0003360 ngày 01 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND P. Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng (GCNKH số 74 ngày 17/8/2020);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Lộc